Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

SỐ THỨ 814 NGÀY THỨ HAI 13 SEPTEMBRE 1920—NGAY 2 THANG TÁM ANNAM NĂM (Canh-thân) NĂM THỨ 13

Lục Tỉnh Tân Văn

六省新聞

Gérant—NGUYỄN-V-CỦA

ADMINISTRATION ET RÉDACTION : Saigon Rue Catinat, 155 155 (1er Etage)

GIÁ BÁN : Nam-kỳ, Trung-kỳ và Cao-man
Một năm. . . . . 6$00
Sáu tháng. 3 50
Ba tháng. 2 00
Mua báo thì kể từ ngày mồng 1 và ngày 15 mỗi tháng, mà phải trả tiền trước.

MỖI TUẦN LỄ RA BA KỲ : NGÀY THỨ HAI, NGÀY THỨ TƯ VÀ NGÀY THỨ SÁU
Mỗi số bán lẻ . . . . . 0$04
TÉLÉPHONE N° 405 | Adresse telegr. : LUCTINH-SAIGON

GIÁ BÁN : BẮC-KỲ, LÀO, ĐẠI-PHÁP VÀ THUỘC ĐỊA.
Một năm. . . . . 7$00
Sáu tháng. 4 00
Ba tháng. 2 25
On s'abonne sans frais dans tous les bureaux de poste.

POUR LES ANNONCES, s'adresser : à SAIGON : Aux bureaux du Journal. à HANOI : Aux bureaux du Trung-Bắc-Tân-Văn.
On traite à forfait pour les contrats de longue durée. Les prix sont payables d'avance.

MỤC-LỤC

1. — Ai-lao Nông nghiệp.
2. — Quan Toàn quyền ghé Huế.
3. — Súng nổ 10 giờ.
4. — Trung-cang Phansa.
5. — Tao nói nên nghe theo, việc tao làm đừng bắt chước.
6. — Hội đồng quản hạt.
7. — Thừa trưởng Painlevé.
8. — Phiên ba thảng cảnh.
9. — Hư hại về giặc 1914 1918.
10. — Còn Cá mập.
11. — Phần quan báo.
12. — Văn-uyển.
13. — Thông báo.
14. — Tiểu thuyết.
15. — Hướng truyền.
16. — Đông-Pháp báo tin.
17. — Oan kia theo mãi.

AI-LAO NÔNG-NGHIỆP

Về nông-giới trong xứ, bỉ-nhân tưởng chẳng còn đề luận chi lắm, vì sự nghe thấy đã từng ; bỉ-nhân xin đề luận về nghề nông của người Ai-lao cho liệt-qui độc-giả xem cho tường tất.

Nước Ai-lao là xứ Lèo (Laos) nghề làm ruộng chưa phát đạt, cũng bởi lắm đồn ngăn trở. Đất thì rộng lắm, song bị rừng và núi cháng hết ba phần tư và lại bị nhơn công khó kiếm, nên khó mà mở mang cho thạnh. Bởi cớ, dân trong xứ tuy cũng chuyên nghề trồng tỉa như dân nước khác vậy, mà năm nào cũng không đủ ăn ; nghiên cứu cho đáo để rồi thì sự nhơn công khó kiếm đó chẳng phải tại không người chỉ tại bởi dân biếng nhác. Trong một trăm người đàn-ông, bỉ-nhân thấy hết 70 người nuốt nha-phiến ; còn trong một chục người đàn-bà thì hết năm. Họ ít hút như dân Tàu và dân Annam, họ chỉ nuốt thôi mà cách họ thầu cũng khác kỳ thôi. Thường nuốt, bợm ghiền chỉ dùng nhựa nhỉ nhựa ba mà thầu cho qua buổi ghiền, dân Ai-lao lại chẳng dùng nhựa, nói rằng thuốc mà bứt đôi ba lần rồi cốt thuốc đã hết, thầu khó mà đã cho các bợm, nên họ dùng thuốc mà thầu ; có người thầu một ngày tới một chỉ rưỡi thuốc. Độc-giả nghe bỉ-nhân nói nuốt một chỉ rưỡi, ắt chẳng tin, sao cũng nghĩ cho lời nói phi thường, thêu dệt. Mà thật có quả vậy ; bỉ-nhân dám phỉnh đâu. Á-phiện lại Ai-lao còn rẻ lắm, vì thuốc lậu cho nhiều nhứt là mấy làng ở kế dân Mèo (Mëos) gần Mương-kasĩ (Louangbrabang) thuốc lại rẻ lắm ; nếu tính theo tiền ta thì một chỉ rưỡi thuốc có mất lắm thì chừng bốn năm chiêm su thôi. Người Mëos lại chẳng ưa làm lúa, họ chỉ ham có một nghề trồng Thầu nấu Á-phiện mà bán và tỉa bắp để ăn thôi, vì dân Mëos chẳng dùng cơm như người Ai-lao ; họ ăn ròng bắp, mà cách họ ăn cũng lắm công, tuồng bỉ nhân cũng nên tỏ ra đây cho độc-giả rõ.

Bắp khô, đâm ra nhỏ, mới bỏ vào nồi nấu ; khi bắp chính, như trong nhà năm miệng ăn, họ lấy năm miếng thịt heo phơi khô bỏ vào ; đoạn hái rau hoặc khoai, xắt nhỏ nhỏ bỏ vào, nêm muối, rồi lấy một cái bồn múc ra để giữa cho mỗi người mỗi cái muỗng múc ăn. Còn về thói ở, thì nhà họ cất rất gọn cất nhà đất, chẳng chịu ở nhà cao cẳng như người Ai-lao, song thói ở còn dã-man, chỗ ăn chỗ ngủ dơ dáy lắm, vì gà vịt heo cúi đều chung cha với người.

Dân Ai-lao, mấy tay lái-buôn nha-phiến, thường vào làng xóm Mëos mua Á-phiện về bán thủ lợi lớn, song cũng lắm khi bị nhà nước bắt đặng phạt một cách rất nặng nề mà họ chẳng tởn. Cho hay Á-phiện là độc dược nó rúc máu thịt một ngày một mòn, người Âu-châu nghe đến thì phát rởn ốc, mà dân Ai-lao xem làm thường, cũng chút nào kiên sợ ; hễ đau một ít thì chẳng lo thuốc men chi cả, cứ nha-phiến dùng mà trừ bịnh thôi, nên hễ bịnh hư thì người đã mang tậc. Dân Ai-lao, lại có tục dị là hay xâm mình mẩy. Mỗi lần muốn xâm, thì phải dùng Á-phiện cho say, nằm như khúc gỗ vậy mới xâm. Hỏi ôi ! biết chừng nào mà tàn ! Trẻ con vừa biết đi biết chạy, thì cũng hút thuốc điếu lần, bỉ-nhân chẳng thấy một đứa bé nào miệng không ngậm thuốc điếu ; bởi vậy họ chẳng đặng mạnh bạo như dân xứ khác ; hình tích ốm o, gánh một tảo gạo, đi không muốn bước.

Ngoại trừ mấy tỉnh thành là nơi ruộng họ làm ra có bề thạnh vượng, có dư lúa đổi chác ; còn các nơi khác thì ruộng làm chẳng đặng vì ruộng gò, mưa chẳng thường, có khi bắt mạ rồi không có nước mà cấy. Bởi vậy họ chuyên có một nghề làm rẫy mà sanh nhai. Rẫy của họ trồng lúa và bắp, chẳng phải như rẫy của ta vậy. Bắt đầu tháng ba của họ, là tháng giêng của ta, thì khỉ sự dọn đất ; phải chọn rừng nào ít có các thứ cây lớn, thì rủ nhau phát cỏ đốn cây phơi cho khô, qua tháng sáu (tháng tư Annm) đốt cháy rừng, đợi có trời mưa hai ba đám, thì đam lúa ra gieo cách nhau ba tấc rưỡi ; còn bắp cũng tỉa chung với lúa, song phải tỉa cho xa ước một thước năm, kéo bắp lên tàng che mù sương không xuống tới mà lúa phải thất ; hễ lúa thất phải bỏ xóm mà đi.

Họ cũng trồng dưa gan, dưa hấu, dưa leo, đậu vào mà đổi chát, song phải nhờ hột mưa ; mưa thuận gió hòa thì đặng đủ dùng đắp đổi trong năm ; mà hễ rủi gặp năm phong vũ bất hòa thì mang khổ. Như năm rồi đây, dân Ai-lao đói nhiều lắm, gạo đến 12 đồng một tạ ; kẻ giàu còn chịu nổi, người nghèo càng thêm hại, song cũng may lòng trời chẳng đành hại bầy con đói, họ nhờ cũ rừng mà ăn đở đói, bằng chẳng vậy, ắt đã ra ma-đói. Từ tháng hai tới tháng ba, những nhà đói rũ nhau vào rừng kiếm coi núi nào có đất đào cũ nửa (Ai-lao kêu Còi) đam về gọt vỏ, bào ra từ miếng cho mỏng đoạn bỏ vào thùng đam xuống sông ngâm đến ba đêm, cho nó hết ngứa, rồi hấp cho chính mà ăn ; cách họ hấp đây cũng khác hơn ta lắm ; họ kêu là (*nừng.*)

Ấy là cách ăn Còi. Qua cuối tháng ba bước đầu tháng tư, hễ trời có mưa vài đám, thì củ nó thối, phải sang qua cũ khoai-ngọt rừng (Lao kêu là : Hủa mảnh). Thứ nầy dùng ít nhọc công, ăn nó cũng như khoai-ngọt của ta vậy, nấu canh hoặc chiên xào với thịt cũng đặng.

Cách làm ray xứ nầy xem rất dễ, song cũng lắm công mới có hột lúa mà dùng, phải làm cỏ cho thường, nếu để cỏ mọc lên thì lúa chẳng tốt phải thất ; như tỉa lúa rồi cách một tháng phải làm cỏ một lần, chừng hai kỳ làm cỏ thì lúa đặng dùng. Giống lúa để làm rẫy khác hơn lúa ruộng, hột tròn lại lớn, chẳng ưa nước ; trước khi dọn đất phải ứa chỗ đừng cho nước sông tràn ngập đến, cùng nước mưa đọng vũng được, vì hễ có nước thì lúa phải thối gốc ; mà hễ khô khan lắm lúa cũng phải hư, không mưa bị nắng gió phải héo. Khi lúa chính rồi lo đặp mau mau kẻm vào bồ, rồi phải lo làm cỏ cho sạch mà trồng giống khác. Đặng hột lúa, tôi phải lo trồng bông vải và ớt. Nhà nào siêng năng làm ăn, mỗi năm bán bông-vải cũng ngoài trăm rưởi đồng bạc và ớt cũng đặng ba bốn chục đồng, ấy là nhà siêng năng, chứ như mấy bợm (á-phiện) bỉ-nhân đã tỏ trước đó thì chẳng phải vậy, cũng làm ruộng rẫy như kẻ khác, mà lại đụi nghe than đói khôn xiết. Ban đầu còn quơ tạm hàng xóm, thét nhà, nhà chạy mặt, phải học sách văn-lia, đụng gà bắt gà gặp vịt thỉnh vịt, đổi chác mà bảo toàn thê tử.

Vì làm sao cũng làm rẫy bái, mà không lúa dùng ? Ấy cũng bởi cái tánh nha phiến nó làm cho các bợm yếu ớt, mà làm biếng. Sớm mai ních một bụng no nóc, mới ra làm cỏ trong đôi phút, thì mặt trời mọc lên, tánh con trời chẳng ưa nắng, vào chòi đánh một giấc đến chiều tối. Làm như vậy luôn luôn, chẳng ngày nào con trời không ngủ trưa, cỏ mọc trối kệ, đến mùa gặt rồi, ô hô ! có nhiều lắm mười hay mười-lăm giạ là nhiều. Trong mười lăm giạ lúa ấy, vợ con dùng nhiều lắm mười giạ, còn năm nhính lại cho nàng nhà-phiến.

Cách trồng bông-vải cũng chẳng nhọc công cho lắm, trồng giống nó như tỉa lúa, đặng hai tháng ngoài thì đã trổ bông sanh trái ; khi trái khô nứt ra, lượm đem về, làm ra chỉ mà dệt vải và bán cho bọn China, đem qua Bangkok. Hiện nay tại Vientiane có ông Lecerf chuyên nghề buôn bán bông vải và các thứ da trâu. Ông nầy mua rồi chẳng chịu bán lại cho khách ngoại-bang, ngài chỉ mua rồi gởi về nước (France) mà bán, thủ lợi đặng nhiều mà khỏi ai làm trung-gian. Ngài lại tính muốn mua lúa gởi đi bán cho ngoại-quốc, mà chưa đặng, vì bởi đường sá trắc trở nên ngài đình việc lại, tưởng chừng nào đàng xe-lửa Kenkabao ra Vinh rồi thì ngài ắt khởi công.

BÁ-NHU

Quan Toàn-quyền
GHÉ HUẾ

Từ ngày quan Toàn-quyền xuống tàu, nay nghe tin đã tới Tourane ngày 4 Septembre, chiếc d'Estrées có treo cờ Chánh soái, vô bến đậu

Có Hoàng-đế Annam, quan Khâm-sứ M. Tissot, các quan Triều và các quan Phansa xuống tàu chúc lành cho quan Toàn quyền và bà Long. Lúc 3 giờ chiều, Đức hoàng-đế có xuống tàu nói chuyện với quan Toàn-quyền rồi lâu, rồi quan kim-hội, kim-khánh, cho các quan tàu d'Estrées. Qua 4 giờ 55 Đức hoàng giá từ, coi sắng đại tức chào đưa.

Sáng 5 Septembre kéo neo trực chỉ Haiphòng. Ngày 6 đến nơi, cũng có các quan xuống rước và dâng bông cho bà Long, rồi quan Toàn quyền đi ô-tô vô Hanoi, đến nơi 13 giờ, xế lại ngài ra khách làm việc như thường.

Súng nổ 10 giờ

Quan chánh lý hội Bến-nước Saigon, rao cho ai nấy hay, kể từ 13 Septembre 1920 tiếng súng nổ 12 giờ như khi xưa đã bỏ nay nổ lại 10 giờ tại cầu Marine (sở Mộ).

Phần lo cho súng nổ nầy, về phần sở Marine Nationale.

Rất nên hữu ích cho nhơn dân trong thành phố. Từ rày hễ nghe súng nổ thì kéo kim đồng hồ lại cho đúng 10 giờ phải hơn là coi theo giờ của, hoặc xe lửa, hoặc giấy thép.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Rượu mạnh hiệu **DEJEAN** đã thơm mà lại ngọt
làm cho những tay thạo rượu thảy đều khen ngợi
Chỉ một mình hãng **Denis frères** *có trữ mà thôi*

TRUNG-CANG PHANSA

BỊ ĐI LẠC XA GẦN PHẢI CHẾT ĐÓI

Lời tự thuật của tên Hoalen (Vaslin) thợ máy theo Phi-thoàn

(*Tiếp theo*)

Xuống hòn đất ấy rồi, chúng tôi kiếm chỗ nằm đợi qua ngày 21 Février.

Sáng ngày chúng tôi thức dậy cũng cứ việc đi theo đường cũ, trở lại chỗ cái máy của chúng tôi nằm, mà chúng tôi bỏ đã hai bữa rồi. Lúc nầy, coi ông Laperrine phần bị té, phần đi nhiều, đi đà không muốn nổi, cho nên chúng tôi phải chậm chậm mà đi theo ổng, chừng một giờ rồi nghỉ.

Mười giờ thấy dấu cẳng Lạt-đà, tưởng là may, mà không phải, thấy được chừng 12 thước rồi hết, không thấy nữa. Tôi bèn lấy dầu lòng súng gạch chữ dưới cát, mà làm dấu 21 2-20. Ông Laperrine lấy một miếng giấy nhỏ viết rằng: Chúng tôi đi còn chừng 15 kilom. nữa thì đến máy của chúng tôi, ký tên chữ Arabe, rồi lấy 2 cục đá dằn miếng giấy kẻo nó bay.

Ngặt thay, càng đi thì đồ ăn lại càng hao mòn; mà đồ ăn càng hao mòn thì chúng tôi lại càng mệt.

Qua 11 giờ, chúng tôi nghỉ nữa, nhưng cái họng nó khô queo, không còn thèm ăn nữa, bỏ bữa ăn mai, để ăn chiều mà thôi. Qua lối 19 giờ, chúng tôi ăn rồi, thì chúng tôi tính nghỉ, trước khi nghỉ, phải lấy mấy bình nước sấp hàng làm dấu, phòng sáng xuất hành không lộn hướng. bởi chúng tôi khởi đi thường chưa sáng.

Bữa nay đi sao cũng phải đến chỗ cái Phi-thoàn nằm. Chiều lại, coi khí sắc ông Laperrine trở nên nguy phải sợ lắm, đi đến đây là sự ổng ráng mà thôi, cho nên ổng thở ra và buồn bực lắm. ổng không ăn, chúng tôi phải để dành bột sữa Phoscao và sữa hộp cho ổng, còn ông Bernard thì đấm-bóp lưng cho ổng. Bởi mệt mỏi quá nên chúng tôi ngủ cũng không đặng bao nhiêu.

Ngày 22 lối 4 giờ sáng, tỉnh thức sớm mà đi nữa, khi thức rồi, muốn đứng dậy mà đứng không muốn nổi, còn ông Laperrine thì chúng tôi phải đỡ, chớ ổng đứng dậy một mình không nổi, bởi vậy nên, ráng đi chậm chậm chừng nửa giờ phải nghỉ.

Khi còn chừng 4-5 trăm thước, chúng tôi thấy cái máy của chúng tôi, lòng mừng biết chừng nào; nhưng chủ hai tôi bây giờ đi hết nổi nữa, nên biểu chúng tôi như vầy: Ớ mấy em hãy đi lại đến Phi-thoàn đi, để đồ của bay rồi trở lại rước ta với. Đã biết ổng nói vậy mặc lòng, chớ nhờ có Bernard người ráng dìu dắc ổng đi chậm chậm, thì cũng đến nơi được.

9 Giờ rưỡi thì đã đến máy của chúng tôi rồi, máy còn nằm đó, không dời đổi chút nào hết. Nhưng cái bề trên mà bị úp thì cát đã vô đầy, mau mau chúng tôi lại coi dầu săn có bị bể chăng, may không có, mà lại còn nhiều. — Nước uống chiết ra thùng 17 lít; còn lại 4 lít. — Sợ trưa nắng, chúng tôi lấy mền, lập thế giăng ra, ông chủ nằm giữa, 2 tôi nằm 2 bên, cũng như gìn giữ, coi chừng ổng luôn — vì chúng tôi thấy ổng không mạnh, thở ra hoài và lo buồn lắm, rên siết hoài — còn nước thì chúng tôi đào lỗ cát, bằng tay, mà chôn cho có hơi mát đặng dùng. Chiều lại trước khi đi ngủ chúng tôi khui một hộp thịt ăn đỡ lòng, và làm bột Phoscao cho ông Laperrine.

Qua ngày 23 không có chi lạ hơn.

Ngày 24 lối 10 giờ mai, có một con cà tong chạy lạc, bắn nó hết 9 phát mà không trúng phát nào — Qua 12 giờ trưa, có một con cà tong khác, đi lạc đến nữa.

Ông Bernard, bắn cũng không trúng. — Một lát có gió mạnh làm cho chúng tôi tưởng, sẽ có người đi đến, té ra cũng không thấy ai cả.

Qua 25-26 cũng không có chi lạ, 27 lối 10 giờ mai, gió mạnh, cát bay mù mịt, làm cho chúng tôi phải lấy mền mà trùm, che cát, chiều tối khi ngủ, chiêm bao thấy, có người đến kiếm.

28 cũng vậy, không có chi lạ, ông Bernard, lấy giấy đặt chúc ngôn, mỗi ngày chịu chừng 6 giờ nắng, lấy làm bực bội buồn rầu lắm, phần khát nước, phần đói bụng, nhiều khi ăn tốt phần để chùi răng, cho đỡ khác; tối 29 là đêm chúng tôi hết sức trông đợi chi nữa, thôi chi, sữa soạn làm chúc ngôn cho bà-già tôi, trong tờ chúc ngôn, tôi cớ để câu như vầy « Marcel Vaslin số trời đã định ».

Từ Mars, nay tính đã 12 ngày mà không gặp ai hết, bà con thân quyến cũng không mà kể thù quân nghịch cũng chẳng thấy. — Tôi với Bernard dùng giờ rảnh mà tháo lắp cái máy

Qua ngày 2 cũng vậy, không chi lạ, cứ tối lại bắn 3 phát súng cũng không ai nghe rồi lấy vỏ cao su, bánh xe mà đốt làm lửa cũng vô ít.

Ngày 3, có một trận gió [illegible] các bay mù mịt, làm cho tôi [illegible] bực biết bao, còn ông Laperrine thì thở đà hơi nghẹt, kể từ bữa nay ông làm cho phải lo sợ cho ổng phải bỏ mình, sống sao nổi.

Bernard coi bản đồ, tưởng còn chừng 120 kilom. thì có thành Tin Zaouaten. Cho nên 2 đứa tính sữa soạn đi đến đó, mà hỏi ông Laperrine, thì ổng cho đi mà ổng nói như vầy, đi thì đi, mà sợ đi đến đó rồi không có đi về. — Nói vậy mặc dầu, chúng tôi sửa soạn, đem đồ ăn đủ 4 ngày và để dành đồ ăn lại cho ông Laperrine rồi nhắm mấy gò các đi tới. — Ai dè đi mới khỏi hàng thứ ba gò các, ông Bernard đương đứng, té xuống cũng như một đống chi tự nhiên ngã xuống đất vậy, rồi ổng lại nói, thôi tới lui chi cũng không nổi nữa, ở đây mà thôi, làm cho tôi phải dỗ, năn nỉ lần trở lại chỗ máy, có lẽ còn có ngày người ta gặp mình hoặc sống hoặc chết.

Thủng thỉnh đi lần trở lại chỗ máy thì thấy ông Laperrine, đã hết sức rồi, không còn sức mà uống nước, uống sữa nữa, qua ngày 4, ông rên than biết chừng nào, còn chúng tôi chỉ coi chừng ổng tắc hơi mà thôi, thảm thay cho cái ngày buồn bực, kiếng vật cũng buồn, những chim ưa thịt thấy nó bay, vẫn trên chỗ ở chúng tôi mà kêu hoài, linh tánh nó cũng biết sẽ có người chết.

Qua ngày 5, ông Laperrine nằm cách chúng tôi vài thước, tự nhiên trong miệng ổng máu trào ra, chúng tôi làm bột Phoscao ép ổng uống, thì ổng ráng uống, nhưng ổng nuốt khó quá, ổng biết thời số ổng hết rồi, nên kêu chúng tôi mà trối rằng: « Ở các em ôi! thiên-hạ tưởng là ta thông thạo đồng cát nầy lắm, nhưng xét kỹ lại có ai mà thạo đặng, ta đã qua đặng mười lần rồi, mà lần nầy là lần thứ mười-một, ta phải chết, tại ta mà làm hại đến các em. » Nói như vậy, chúng tôi cũng tưởng ổng chưa chết, ai dè trưa lại ổng hỏi nước, tôi thì đỡ còn Bernard cho uống, uống rồi để nằm lại, qua 3 giờ, Bernard nhắc ổng uống nước nữa. ổng không trả lời, rờ cẳng ổng, lạnh ngắt, té ra chết rồi, mà không dè, lạ thật chết không có than trối chi hết, êm ru. Xét lại, nay ổng chết mai mốt chúng tôi cũng chết, nó làm cho chúng tôi buồn bực biết bao. Bởi sự nhịn ăn uống, làm mệt và yếu sức chúng tôi nhiều, đến nỗi, khi nào ngồi muốn đứng, đứng không nổi, phải nằm mà thôi.

Tối lại chúng tôi, tuy yếu, ráng khiêng ông Laperrine để xa ra một chút, rồi chúng tôi lấy một tấm bố cánh máy, đắp cái thây ổng lại.

(*Sau sẽ tiếp theo*)

Phụng dịch: N. H. V.

« Tao nói nên nghe theo, việc tao làm đừng bắt chước »

Người ở đời thường giỏi tài khuyên bảo kẻ khác làm điều phải, tránh sự quấy; ai lỗi lầm một chút cũng mau thấy và mau miệng trách-cứ, chê-bai; còn như, có thế làm mặt thầy răn dạy ai, thì thiếu chi lời hay, lý phải Song chẳng hiểu vì lại sao mà kẻ ấy khôn ngoan giùm cho thiên-hạ đặng như vậy, mà tới phiên phải khôn ngoan cho họ lại chẳng có một điểm chi cả? Thế khi tại mình buộc mình làm điều phải, tránh sự quấy.. Khó hơn là mình buộc người ta chớ gì? Hèn chi lời họ ví: « chuyện người thì sáng, chuyện mình thì quáng » gẫm lại cũng phải mà!

Thiếu chi lời khôn trong sách thánh-hiền, sách phong hóa: mình muốn dạy họ, thì rút ra mà nói, nhắm chẳng khó chi, lại thêm còn cái giọng nói, cái bộ tịch mình là người tử tế, ngay thẳng đây, mà thấy sự chẳng phải của ai làm, thì chịu sao cho nổi, không giận dữ sao đặng? Hỡi ôi! chớ chi mỗi người trên thế đều dùng cái lưỡi khen, sự phải, chê sự quấy của thiên-hạ, mà nói với mình, dùng một thứ con mắt xem xét việc kẻ khác, mà xem xét việc mình, thì cái số người hiền đức tử tế, thêm đặng biết bao nhiêu, lại cái thói giả hình ắt là giảm bớt: Nhưng vì sự phải, sự thật, ai ai cũng biết là sự tốt, mà khó làm đặng, nên mới tỏ dấu ghét sự quấy, sự xảo trá, đặng dối con mắt thiên-hạ. Thử ai rao muốn lập một cái hội người hiền đức, một cái hội người ngay thẳng, và một cái hội người thông minh trong xứ Nam kỳ nầy: tức thì bọn hay cướp giựt của thiên-hạ lo xin vào hội trang hiền đức, quân a-dua, xảo-trá thì theo hội người ngay thẳng, còn dám ngu dốt ắt xin nhập hội kẻ thông minh!

Bởi thói đời như thế, thì ai nói điều chi ta biết chắc là sự phải, thì ta nghe theo, chớ chẳng cần biết người nói ấy có làm y theo lời ta chăng: tỷ như người đang mắc bịnh hoạn muốn chỉ giùm cho ta kiêng cử việc nầy, việc nọ, hầu khỏi bị đau đớn như họ, có lý nào ta không thèm nghe, nói rằng nó biết vậy, sao còn đau nằm đó? Ấy vậy kẻ làm con, làm học trò, hay là kẻ bề dưới, hãy cứ vưng giữ theo lời phải của người trưởng thượng; nhiều khi hãy tưởng như người trên trước căn dặn mình rằng:

« Tao nói nên nghe theo;
việc tao làm đừng bắt chước! »

M. Th.

NAM-KỲ

Hội-đồng Quản hạt

Vì lời nghị quan Thông đốc Namkỳ, các viên Hội đồng ngày 17 Septembre 1920, 14 giờ [illegible] nhập hội.

BẮC-KINH

Thừa-tướng Painlevé

Ông Painlevé vừa chỉ đi qua Tàu bàn tính với Tàu về sự lập Đại hội tại Paris.

Lúc ngài từ giã phản hồi có phong cho giám quốc Tàu chức Tấn-sĩ hàm (docteur honoraire) là một chức cao lớn hơn hết, chưa nghe dùng mà phong cho ai.

Cơn phân rẽ tại ga xe lửa Bắckinh, các quan Tàu và Tây đưa đông lắm.

Phụng-dịch: N. H. V.

Phiên-ba thắng cảnh

Sự du lịch chẳng những là giúp ích cho con người nghe rộng thấy nhiều, thêm kiện thân tráng lực mà thôi, mà lại nhiều khi còn giúp cho con người mở mang đường giao-diệc, rộng rãi cuộc lý-tài thêm nữa. Trong các nước văn-minh những người trí thức và những nhà giàu có thường ưa du lịch lắm, kẻ thì kiếm mấy nơi phong thổ ôn hòa dưỡng sức, người thì kiếm mấy chỗ phiên ba thắng cảnh mà chơi, kẻ thì đi cùng trong nước của mình, người thì đi đến nước khác, rồi

HỞI NGƯỜI ANNAM

Chớ nên lộn thuốc của Ngoại quốc với thuốc **Xứ Algérie** là Thuộc-địa Langsa. Hễ biết lựa **thuốc rời** và **thuốc điếu trái đất** ở xứ Algérie mà hút, thì tức là dùng đồ **thổ sãng Algérie quả thiệt là đồ thổ sãng Đại-pháp** và chẳng có thứ thuốc nào ngon bằng

Hãy nên hút **thuốc hiệu TRÁI-ĐẤT**

coi có cảnh chi lạ, nghe có tích chi hay thì ghi nhớ rồi liên tập ra để truyền bố cho người khác biết hoặc thấy chỗ nào địa lợi, có thể lập công nghệ hoặc gây cuộc buôn bán được thì nghiên cứu rồi châm nom mà chiêu mối lợi cho mình.

Người Annam ta không có tánh ham du-lịch. Trong mấy năm sau đây nhờ Đại-Pháp đem mối Âu học mà khai khắp cho quốc-dân thì chúng ta mới thấy hình thể của các nước chút đỉnh và mới biết nới khỏi làng xưa mà đi chơi chút ít. Song coi lại thì những người đi đó cũng chưa được bao nhiêu, thế thì sự nghe thấy của chúng ta chưa mau mở rộng được.

Vậy bổn-quán tính từ nay mỗi kỳ sẽ đăng báo một bài để tả những cảnh xinh đẹp cùng những chôn phiền ba trong nước mình và trong lân-quốc cho người đọc báo được xem, tưởng làm thế ấy có lẽ cũng giúp mở rộng chỗ nghe thấy của đồng bang ta được chút đỉnh.

L. T. T. V.

CAO-MÊN QUỐC

Nam-van

Nam-van tiếng Langsa viết ra Pnom-Penh là kinh-đô của nước Cao-mên. Từ Saigon đi Nam-van nếu đi đường thủy thì là 320 ngàn thước, còn như đi đường bộ thì là 240 ngàn thước. Đi đường thủy thì có tàu chạy ngả Nhà-bè, Lôi-rạp, Cửa-tiểu, My-tho, Vinh-long, Sadec, Tân-châu, Ba-nam mà lên Nam-van. Đường đi hai đêm và một ngày mới tới. Còn đường bộ thì ở Saigon đi ngả Bà-quẹo, Hóc-môn, Củ-chi, Gò-dầu-hạ, Soài-riêng, Kom-pong, Trà-bec mà qua Ba-nam rồi ngồi tàu mà đi lên Nam-van. Đi đường bộ có xe hơi đưa từ Saigon lên Ba-nam, đi một ngày thì tới Nam-van mà thôi.

Dân sự tại kinh-thành Nam-van kể hết được 84 ngàn người. Trong số ấy người Cao-mên kể được 38 ngàn, người Annam 23 ngàn, dân Trung-hoa 22 ngàn, còn bao nhiêu thì là dân các nước khác.

Kinh-đô ở dựa mé tay mặt sông Cửu-long-giang. Chỗ ấy là một chỗ bốn ngả sông giáp nhau, một ngả trên Lèo đi xuống, một ngả vô Biên-tô và hai ngả xuống Nam-kỳ kêu là Tiền-giang với Hậu-giang. Sông tại Nam-van sâu lắm, nên dầu tháng nào tàu lớn vô cũng được. Từ năm 1908 đến nay nhà-nước cho phép tàu buôn ngoại-quốc vô đó mà mua bán, nên có tàu buôn lớn đến mua trâu bò, bông-vải và lúa gạo thường thường.

Tại Nam-van có nhiều cảnh xinh đẹp đáng cho người có tiền đến đó mà xem chơi. Tàu chạy trong Tiền-giang lên khỏi Ba-nam rồi thì đã thấy dạng cái Chùa-Tháp, cất tại kinh-đô Cao-mên, nơi một chỗ cao kêu là Pnom. Dạo xem vườn tược chùa miếu với chỗ Pnom nầy, rồi sang qua viếng đền đài của vua với mấy cái cầu bắc tại kinh-đô thì cũng đủ cho dư-khách biết cái văn-minh của người Cao-mên là thế nào.

Pnom là một cái gò cao hơn mặt nước biển 27 thước. Lên trên đó dòm xuống thì thấy đủ đường sá, lầu đài, sông rạch trong kinh-đô hết thảy. Từ dưới chưng lên tới chót gò thì có trồng cây trồng bông đủ thứ, có xẻ đường ngang đường dọc để cho du-khách dạo chơi. Lúc trăng trong, gió mát, đêm quạnh, thừa nhàn, vào cảnh nầy rồi cập tay sau lưng nhẹ bước lần chơn mà ngẫm nghĩ thế đời, một hồi nghe tiếng chim kêu, một lát nghe tiếng chuông đồ thì nghĩ chẳng còn cảnh thú nào làm cho con người nhàn lạc hơn nữa. Ở dưới thành lên Pnom đi được nửa đường thì gặp một cái hình đồng đúc mà kỷ-niệm ngày ba tỉnh là Xiêm-rẹp, Bát-tam-bon và Si-sô-phon trả về cho nước Cao-mên. Từ đó lên chùa thì xây nất thang rất rộng lớn. Thang làm bằng đá hết thảy, còn hai bên thì chạm hình rắn với hình kỳ-lân sư-tử con nào con nấy rất lớn và cũng bằng đá hết thảy. Lên mút nất thang chót rồi mới tới Chùa-tháp. Chùa nầy cao lớn mà toàn cũng bằng đá hết thảy. Trên nóc cổ chạm một con gà, trong chùa thì lót gạch bông rất đẹp Giữa chánh-điện có thờ một hình Bụt rất lớn. Còn chung quanh mấy cửa chùa thì chạm khéo vô cùng, lại có hình kỳ-lân, sư-tử con nào cũng lớn. Có một con lân đá mà cái đích mòn lắn. Người ta có di ngôn rằng chỗ nầy khi xưa dân Cao-mên bắt người ta đem lên đó rồi mổ mà lấy mật để dâng cho vua. Họ lại nói rằng bởi liết dao mà mổ mật nên đích con lân mới mòn như vậy. Bây nay người ta thường truyền ngôn như vậy, song sự có hay không cũng chưa ai rõ được, bởi vì những sách truyện xưa để lại không thấy nói sự ấy. Theo ý tôi thì tôi tưởng lời ấy là lời của người hảo sự bày ra cho có cớ mà các nghĩa cái đích con lân mòn đó mà thôi.

B. C.

(Còn nữa)

Hư-hại về giặc 1914-1918

Giặc Đức làm hư-hại nghiệp-nghệ nhà-cửa đường-sá cầu-kỳ và rừng bể hết thảy bao nhiêu xin kể ra đây:

Trên tỉnh Bắc chia làm 11 quận

Quận thứ nhứt chi quận thứ 11, về nghiệp-nghệ nhà-cọng hết thảy . . :	7.260.269.459 f.54
Về không phải nghiệp-nghệ . . :	
Nhưng mà dinh-dãi, mùa-màng săn-bắn, đường xe-lửa bên-tàu, cầu, cọng lại hết thảy. . . . . :	54.774.000.000
Hai số là. . . .	62 034.269.459.54
Khi đó bạc 2f.50 bây giờ bạc 10fr. phải nhơn cho 4 thành ra.	248.137.077.838f.16

Con toán nầy Annam khó đọc, mà chưa tính hư-hại về mấy nhà buôn và nhơn công.

De l'Impastial

Con cá-mập

Con cá mập thuở nay không ai dè đa nó là một món quí cho đời, nhưng có cái vi nó, thì chệc dùng làm món ăn gọi là quí mà thôi.

Nay bên Amérit (Huê-kỳ) có người chủ nghiệp, tìm đặng cách thuộc da nó ra tốt lắm, bỏ vào việc chi, xài cũng tốt, lại được tốt hơn các thứ da thú khác nữa.

Đã có một lò dựng nên rồi làm mỗi ngày chừng 150 con cá mập, lớp làm mớ-đầu, lớp thuộc da, lớt lắm, nên nay dọc theo, mé biển còn nhiều người đương cất lò nữa.

Bên Annam mình trong sông lớn, miếng Nam-vang có nhiều, và tại cù-lao Phú-quốc cũng vậy, chưa thấy ai bắt chước, uổng quá.

Ph. d. Ng-h-V.

Phân quan Bảo

Partie officielle

Vì lời nghị quan Thống đốc Namkỳ ngày 3 Septembre 1920,

1° — Mấy ông kể tên sau nầy đặng cấp bằng, tùng sự quan cai trường Sư-phạm Namkỳ:

Ông Dương minh-Thoi và ông Nguyên-văn-Ba nghiệp sư hậu bổ Đại học đường

2° — tùng sự quan Cai trường Đại học Mytho,

Ông Nguyên-trung-Thang, nghiệp sự hậu bổ đại học đường.

3° — Tùng sự quan Cai trường Đại học Chasseloup Laubat.

Ông Nguyên-văn-Trong, nghiệp sự hậu bổ đại học đường.

Vì lời nghị quan Thống đốc Namkỳ ngày 4 Septembre 1920.

Thầy Lê-văn-Canh và Tran-bá-Kỳ có Certificats, cấp bằng trợ giáo hậu bổ tùng sự quan Chủ tỉnh Sadec.

Văn Uyển

(Variété littéraire)

Truyện Kiều *(Tiếp theo)*

Lập ngôn là gì, là đem cái lý tưởng rất cao rất minh, cái cảm tình rất thiết của mình, đem cả tâm hồn tình tính mình mà chung đúc vào cái tiếng nói của trong nước mình, tiếng nói ấy dầu kinh qua bao nhiêu đời mới thành, rất cũng sẽ di truyền bao nhiêu đời không mất, vậy thời tiếng còn là hồn mình còn, mà hồn mình còn là tiếng không mất được, như thế thời lập-ngôn chẳng là cái kế trường-sanh bất-diệt ở đời nầy ư? Lập-ngôn chẳng là đem cái cuộc sanh-tồn hữu-hạn của một đời người mà đổ lộn vào cái cuộc sanh-tồn vô-hạn của một nòi-giống, khiến cho mình nhờ nòi-giống mà lưu danh bất hoại, nòi-giống cũng nhờ mình mà sống được vô cùng ư? Bao giờ ở trên bổn-báo Đông-dương nầy còn có người Annam ở, người Annam còn biết nói tiếng Annam, thì truyện *Kiều* còn có người đọc, truyện *Kiều* còn có người đọc thời cái hồn cụ Tiên-điền còn phảng-phất mãi trong sông núi đất Việt-Nam không bao giờ mất được! Ôi! linh-hồn bất diệt, linh-hồn bất diệt là nghĩa thế nào? Lẫy lẽ tôn-giáo mà chứng thời huyền-viển quá, người thường không thể hiểu được. Nhưng thiết nghĩ đối với một nhà văn-sĩ thời linh-hồn bất diệt tức là ở cái công trước-tác của mình, nếu công ấy đáng giá thời linh-hồn mình tất cùng với núi sông, cùng với nòi-giống lưu truyền mãi mãi, tưởng cũng có thể gọi là bất-diệt được, vì người ta ai cũng là «sản-nhi» của một giống, giống mình còn mình cũng còn, mình với giống mình cùng là một, còn kể trường-sanh nào hơn nữa?..

Bởi các lẽ đó mà những nhà đã có công với quốc-văn như cụ Tiên-điền, sự-trạng nên công-bố cho quốc-dân biết, một là có biết truyện người làm sách thời mới hiểu rõ cái văn-chương của người ta, hai là muốn sùng phụng tiền-nhơn cho xứng đáng phải biết cái tâm-thuật của tiền nhơn thế nào.

Nay không thể khảo cứu được rất tường tận về lịch-sử cụ Tiên-điền, bằng xin dịch ra đây bài truyện-ký vắn tắt của cụ ở trong *Đại-Nam Liệt-truyện* (chánh-biên), là tập truyện những bậc danh-nhơn Bản-triều, do tòa sử-quán ở Kinh-đô soạn.

(San sẽ tiếp theo):

Rút trong Nam-phong.

VIỆC MỚI TRONG NƯỚC

(Nouvelles du pays)

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước . 1f fr 75
Giá lúa, tạ 100 kil. chở tới nhà máy Chợ-lớn (bao trễ lại) 5 $ 30 tới 5 $ 80

NAM-KỲ

(Cochinchine)

SAIGON.

Trộm to

Đêm 4 rạng mặt 5 Septembre 1920, quân tử tới tiệm chệc Ninh-Phú, ở đường Charner, số 173 mà mua đồ, kêu cửa hoài không đặng, giận cạy vào thấy chủ tiệm ngáy pho pho, chẳng thèm kêu thức dậy, quân tử lựa một mớ hàng hóa đáng gần 50 $, xách luôn một cái rương giả từ chủ tiệm. Trong rương có 210$00 và một mớ áo quần 37 đồng nữa.

Xe hơi

Ngô-thị Giai, 15 tuổi, ở đường hẻm Bonnard, số 37, có bữa rằng, bữa 31 Aout, lối 10 giờ trưa, có đi đường Filippini, cặp một cái xe hơi đụng nó té nhào bầm tiếp nơi sở khô, rồi xe chạy luôn. Xe nầy số T. 619, một người Tây cầm lái. Ông sở dây đem con ấy lại nhà thuốc thí băn bổ rồi vào nhà thương Chợ-rẫy. Sở tuần thành còn tra vụ nầy.

Trộm kiền

Phạm-văn-Mua, 32 tuổi, kéo xe kéo, ở đường d'Arfeuille, mới bị bắt giải Tòa vì tội đồng lòa trộm sáu chậu kiền của ông Tống-[illegible] lò rượu Đông-[illegible] Jauréguiberry, hôm 4 Septembre.

Chánh bợm là một người Annam, tên họ chi không rõ, chạy khỏi, kiếm chưa ra.

CHOLON.

Rủ nhau trốn một lượt

Chú Nguyễn-văn-Chất, 48 tuổi, ở làng Trường-bình, tỉnh Chợlớn, mướn bạn chở một ghe chủ đi Chợlớn bán, đêm

nơi hai tên bạn là Ng-văn-Biển, 22 tuổi, và Ng-văn-Bộ, 17 tuổi, gốc ở làng Phước-vĩnh-tây (Chợlớn) rủ nhau trốn hết cả hai. Bây giờ đã không bạn chèo ghe về lại còn mất một trăm mốt bạc vì Biển có lãnh trước 60$00, Bộ 50$00 mà không đứa nào nhớ mà thôi lại.— Báo hại quá.

Xe hơi đánh lộn xe kéo cang

Hai cái xe hơi: một cái số C.671, của ông D.. ở đường Belgique (Saigon) số 39 chauffeur là Ng-văn-Tri, 27 tuổi, bằng cấp tài năng số 1122; cái kia số C.1303, của cô Huỳnh-thị-Ch... ở đường Ê-mông, số 36, chauffeur là Ng-văn-Tham, 29 tuổi, cũng có bằng cấp số 1644, hai xe chạy đến ngã tư đường Thủy-binh và Canton, không ai nhượng đường ai nên phải đụng lộn. Một cái xe kéo số 864, xa phu là Lê-văn-Quát, làm bảnh chạy lại cang bị chúng cho một và hư hết một bánh. Còn xe hơi thì cả hai cũng đều hư hại.— Sửa.

Dưới sông

Trên bờ thì xe đụng, dưới sông ghe cũng bắt chước đụng nhau.

Một chiếc ghe lồng số 6455, tài công là Châu-đạm-Lê, 35 tuổi, ở làng Khum-soai (Chaudôc), đi trong sông Arroyo-Chinois gần ngã ba kinh Lò-gốm bị một chiếc chài số 3440-C.V. tài công là Ng-văn-Du, 32 tuổi, ở làng Bình-trị-đông (Chợlớn), đụng nhằm phải hư hao chừng 10 đồng. — Sửa nữa.

Đỗ chình tương

Quách-thị-Giọt, 19 tuổi, ở đường Mytho, số 179, khi trước là tỉnh nhân của Đào-văn-Thuận, 17 tuổi, ở đường Peihe, số 31. Nay thị Giọt đã có nghén, mà không biết cớ chi, bỗ khi đổ chình tương, nên Thuận ra tay đánh Giọt cho đến đổ sảo.

Nay Thuận ngồi khám còn Giọt thì nằm nhà thương.

Con chệc

Bên Xóm-cồi, gần đường Phú-lạc, trong một đám đất trống kia, không biết ai lén chôn hồi nào thấy một đứa con nít chừng 5 6 tuổi, mà chôn cạn trên mặt đất lại không hòm. Sở tuần thành mới lên khám thì là con chệc, thấy đã sình, bèn bỏ vào hòm, đem lại nhà xát cho quan thầy khán rồi chôn.

Đã kiếm mà chưa biết cha mẹ đứa con nít ấy. — Con trai nhà ai.

Tiểu thuyết

Hải đảo kỳ phùng

Dương-viết-Đáng là học-rò ở đất Quỳnh-châu. Bữa kia nhơn có việc đi qua bên quận nọ, khi trở về, trương bườm tách dặm biển khơi, thình-lình phát một trận giông rất lớn, sóng bùa ầm ầm, thuyền gần lật úp. Xảy có một chiếc thuyền trôi tới, không có chở chuyên chi hết mà cũng chẳng có người, Dương bèn lật đật nhảy qua thuyền nầy vừa rồi, ngó ngoái lại thì cả đoàn thuyền đều chìm hết. Giông càng to, sóng càng lớn, anh ta cứ nhắm mắt lại mà chịu, mặc tình gió dập sóng dồi, trôi nổi tới đâu hay đó. Đên chừng gió êm sóng lặng, mở mắt ra thấy một cái cù-lao, xa xa thấy nhà cửa ở liên tiếp với nhau, bèn lấy sào chống thuyền dựa vào mé, anh ta nhảy phóc lên bờ rồi lần hồi vào xóm. Trong xóm ấy lặng trang, không nghe tiếng gà gáy chó sủa chi hết.

Đi một hồi lâu, chợt thấy một cái nhà trờ cửa qua hướng bắc, lúc ấy nhằm tiết lập-đông mà trong vườn trăm hoa đua nở, tòng bá sum-sê, Dương thấy cảnh trí khá: thường, xem không mỏi mắt, bèn men men lần tới, vẳng nghe có tiếng đờn cầm, liền dừng chơn đứng lại. Bỗng thấy một con đòi trong cửa bước ra, tác chừng 15, 16 tuổi, hình-dung yểu-điệu, cốt-cách phương-phi, chợt thấy Dương liền quẩy trở lại, giây phút dứt tiếng đờn, kế có một vị thiếu-niên bước ra hỏi Dương có việc chi mà đến. Dương thuật hết đầu đuôi cặn-kẽ; người ấy lại hỏi thăm quê quán, họ tên, Dương cũng lần thiệt. Người ấy nghe rồi mặt mày hớn-hở nói rằng: « Trường ai đâu lạ, tá ra cháu vợ ta đây mà! » Nói rồi mời Dương vào nhà; trong nhà chưng dọn trang hoàn, lại nghe phía nhà trong có tiếng đờn cầm lảnh-lót.

Khi vào tới nhà trong thì thấy có một người đờn-bà đang ngồi khảy đờn trạc chừng 18, 19 tuổi, mình-hạt xương-mai, mắt-sao da-tuyết, chợt thấy Dương vào, lật đật buông đờn đứng dậy, muốn tránh đi chỗ khác.

Người thiếu-niên cảng lại mà rằng: « Khoan đã! Người nầy là cháu của mình đây chớ ai đâu lạ mà tránh trút. » Bèn kể hết khúc sông nguồn ngọn cho người đàn-bà ấy nghe. Người đàn-bà nói: « Nếu vậy quả thiệt là cháu tôi đó! Nè cháu! Vậy chớ bà ở nhà mạnh giỏi thế nào và anh chị năm nay đã mấy mươi (nỗi rồi mà cô quên lửng? » Dương nói: « Cha mẹ cháu đã hơn 40 tuổi, nhờ trời đều được an-khương, duy bà cháu tuổi đã 60, mặc phải bịnh trầm-kha bước một bước cũng phải có người dìu-đỡ. Thưa cô! cháu không rõ cô thứ mấy, xin cô cho cháu biết, hầu khi trở về cháu thuật lại cho bà và cha mẹ cháu hay. » Người đờn-bà ấy nói: « Vì đường xa cách trở, nên đã hèn lâu mà tin tức khôn thông, khi cháu về hãy thưa lại với anh ở nhà rằng: Thập-cô (cô mười) có lời kính thăm, nói vậy thì anh hiểu. » Dương hỏi: « Chẳng hay đượng họ chi? » Người thiếu-niên nói: « Tôi họ Yên, còn xứ nầy gọi là Thẩm-tiên-đảo, cách Quỳnh-châu 3.000 dặm, tôi đến ngụ xứ nầy cũng chưa được bao lâu. »

Thập-nương ra nhà sau, hồi tôi ớ dọn cơm cho Dương ăn, đồ ăn nhiều món lạ lùng không biết tên cho hết, món nào món nấy mùi thơm bát-ngát, rượu thì hơi rất ngạt-ngào

Tân-võ-Ngữ

(Sau sẽ tiếp theo)

Tin mới

(sửa lại)

(Dục tốc bất đạt)

Cái bài Tin-mới nầy xuất bản hôm qua, là bài đã ra cách một tháng nay rồi, mà nay còn ra nữa, cũng như trễ quá mà lại ra 2 lần.

Xin chư độc giả phải sửa lại là ông Đôn (quan thầy) đã đổi đi Cônnôn mà cũng đã về rồi, binh an vạn sự, không có chi lạ.

HƯỚNG TRUYỀN

(Echos)

HUẾ

Con nít chết thiêu

Làng Phù-bài, có hai vợ chồng nhà nghèo kia có đứa con bốn tuổi. Thường ngày hai vợ chồng ra làm việc ngoài đồng để con ở nhà. Khi thì giao cho trẻ con giữ, khi thì cậy nhờ hàng xóm trông nom

Ngày hôm kia chẳng hay vì nấu cơm trưa thế nào vô ý để lửa trèo lên mái, nhằm khi vắng vẻ không ai cứu, để đến nỗi đứa con lôn tuổi nằm trong nội cũng không ai nhớ đến, lửa cháy tàn rồi mới tìm thấy đứa con bị nướng đen thui.

Đến khi hai vợ chồng chạy về thấy cảnh trạng ấy, chỉ còn một cách đâm đầu vào đống tro tàn mà khóc, họa chăng mới hết đau lòng mà thôi.

Thảm thương đau đớn thay!.

Khí hậu

So với các năm trước thì vào khoảng mấy tháng nầy không sao tránh khỏi cái khổ nắng hạn. Thứ nhứt là các điền gia lo nhiều hơn ai cả. Rứa mà năm nay xem ra khá lắm. Tuy vẫn nắng ghê, mà thỉnh thoảng có mưa, trận nào cũng thấm tháp. Cho nên ruộng không mấy nơi khô, sông không mấy khúc cạn. Đến như giếng hồ cái nào nước cũng vẫn nhiều. Mấ lạch sông gần bể chưa thấy mặn dầu lên, cho đến cỏ cây nhiều nơi xa nước xa đồng, mà cũng giữ được màu tươi tốt không đến nỗi khô vàng.

Mùa mới rồi miền nào lúa cũng được, nay trông thấy khí hậu ấy, thì cái vui phong nẫm năm nầy chắc có bề trông mong được—Khá mừng!

Đông-pháp báo tín

HUẾ

Cái thói tắm trường

Loài cầm thú có lông có vảy, cây có vỏ có da, ấy là loài vật còn cần phải che thân thể huống chi người khôn ngoan hơn muôn vật, đã biết sự xấu sự tốt,

---

No 74, FEUILLETON DU 13 SEPTEMBRE 1920

ROMAN

OAN KIA THEO MÃI

BA MƯƠI HAI ĐÊM

HỒ-CẢNH-TIÊN *tự thuật*

Đêm thứ mười hai (*tiếp theo*)

« Phòng cô nằm đó ngăn ra một cái buồn gói, ngoài đi vào có cửa xù màng; khi tôi kêu hoài mà không nghe ư hử chi cả, phát nghi, tôi mới cam chịu lỗi với Hồ-hữu và với cô, xô cửa ven màng, xem thử lẻ nào cho rõ. Hai chơn của tôi còn đứng ngoài cửa, tay tôi vịnh bệ, mình de vào, đầu ló vô coi; mới ngó, tôi chẳng thấy cô, chỉ thấy phòng không lạnh ngắt. Lúc đó tuy chưa phải chiều mà trong phòng đã tối; nhờ có cái đèn của cô chong trong lúc ban đêm ngọn hảy còn leo lét, nên tôi mới thấy bên tả một cái giường, trên có lót nệm cao, trải «*đờ ra*» trắng lớp; Có gối luôn để gát, đầu nằm hai cái gối tai bèo; mền để dưới thì mền tua, mùn trộng trên thì mùn lưới. Bên hữu một cái bàn dài dựa vách, hai đầu hai cái ghế mây, trên bàn, để giữa một bộ rỏ-ó, bên nầy thì bình vôi bên kia thì bình nước. Phòng không còn để đồ, cô đâu mà chẳng thấy đây; tôi thầm nghĩ, hay là cô đây sớm bước đi, trong lúc tôi còn mê giấc? Nghĩ vậy tôi liền trở ra, nhưng mà lòng tôi chưa quyết, nên chưa an, ra tới vàng ngồi rồi bụng còn suy tính. Trộm xét, dầu cô có đây sớm mà đi đâu nữa, cô cũng kêu tôi thức giấc coi nhà, có lý đâu để cho tôi ngủ như vậy mà đi, nghi âu cũng lạ. Mà cô đi đâu? Còn mua bán chi nữa mà đi? Mà cô đi sao khi tôi thức dậy ra ngoài, cửa còn đóng, then còn gài kín mích? Có ai ngờ nào mà không mở cửa? Xét tới đây cái ý nghi của tôi dồn-lập, một bề ra mà làm cho tôi phát sợ rung, lòng thêm rối bộp.

Tôi trở vào, song vào thì vào mà lòng chẳng dám vô, cứ đứng ngoài cửa tay vịnh bệ de mình, ló đầu dòm như trước. Phen nì tôi xem kỹ; nệm đờ-ra đã chẳng thẳng, mền gối để phải nơi, chẳng thấy một dấu chi, cho biết trong lúc ban đêm có người nằm đấy ngủ. Xem kỹ vậy rồi, tôi ngó qua bên bàn, thấy cái đèn leo heo tắt bóng, đúi sức nên mờ-mệt thức hồng; tuy cầu hao, tim lụng vậy mà chưa đành lui, còn gắn gượng soi, mở tỏ cho cạn lòng với chủ!

« Ngó qua ngó lại cái mùa vắng với cái đèn lu nầy một hồi, tôi lại nghi cho cô. . . . . chẳng biết nghi cho cô nỗi chi mà nó giục lòng tôi ngó ngoái lại vách phía dưới chơn giường là nơi móc quần móc áo, bỗng nhiên tôi thấy cô trơ mắt ngó tôi, dường như cô nghi cho tôi là kẻ trộm mong vào phòng, nên cô nép mình đứng rình đó vậy. Tôi giựt mình! Tánh tôi thật không nhát, mà thình lình thấy vậy giựt mình; mà tôi tưởng dầu cho ai lâm cuộc cũng như tôi, không tài gì mà không sợ.

« Giây phút tôi tỉnh trí, tôi cũng đứng mà nhìn lại cô và toan hỏi cô rằng chi, dè đâu tôi vừa muốn hỏ mỏi, chợt thấy cô, cô thì mang dép chơn ra không đạp đất! Tôi thất kinh, chạy ra sải hỏ; bàn cận hai bên nghe, mới qua hiên cùng tôi vào phòng, mở dây đem cô xuống; mới hay cô tự phân, hồn đã qui dị lộ! Rùi làm cảnh như vậy đó, Hồ-hữu, nghĩ coi khổ ấy tôi ra làm sao? Tôi đứng ngẩn ngơ như đương giấc chiêm bao, mở mắt mà say còn chưa tỉnh. Thật cô miệng mà không ngỏ nói đó đó hữu. Đã vậy lại còn thêm nỗi thảm, thảm cho phận tôi lưng tôi vẳng hoe, nếu chẳng có ba đồng bạc của cô trao cho tôi bữa qua, thì, khôn thay, ngộ biến mà hai tay trắng! Thật tôi thương tiếc cô chẳng cùng, nhưng đương cuộc biến nhà, cô dề ngồi mà than thở. Tôi mới cậy người xem sóc; đặng tôi rảnh mà lo báo quan và thông tin cho cô-hữu lương bằng, chiều lại có quan thầy tới khám thì, quan Biện-lý lấy khẩu chiếu rồi lập vi-bằng cho liệm. Tôi cũng có cậy anh em trong mấy thầy gởi điện tín cho Hồ-hữu hay; nhờ có sô bạc của Hồ-hữu gởi về với bạc của mấy thầy cho mới có đủ mà tông chung êm ấm.

« Cái tiếng tông chung êm ấm tôi dùng mà nói với Hồ-hữu đây chẳng phải tôi muốn nói chôn cất rình-rang rượu trà linh láng như đám nhà đại phú trong xứ ta, ỷ giàu làm sai cách; dùng những nhà-vàng to cần ốc, quan tài lớn sơn-mài, đạo tì dư tăm, bàn đưa mấy chục; thầy chùa, bắc-cầu, trò-lễ, nhạc-nam, xe ngựa dâm dang, hát hò dậy xóm. Không, không, khác hẳn vậy đâu. Mấy thầy ở Lèo có sắm sửa theo thời, đã chẳng sơn sơn lại thêm thết vàng, mà nhà chẳng kim-tông tích-tuội. Rạp chỉ [illegible] mà tô trắng mà tô dầu bi ái, còn đặc-biệt cũng đều một sắc áo nước đen, bị thân đen, xem ra phải cách. Khiên đi êm thấm, trước-sau lặng-lẻ như tờ; không tiếng hát, không tiếng kinh, không dọng quyền, không dọng kèn, không bắc-cầu, không phèn la, mà cũng không xi-gà, không rượu. Bao nhiêu người Annam ở Lèo tới dự đám đưa linh đều [illegible] lòng buồn, thương kẻ [illegible] tách đàng về nằm xương [illegible] người đành gởi.

(Sau sẽ tiếp theo)

L. H. Mưu.

biết chê ra quần áo để giấu giếm được những nơi kín đáo trong mình, mà sao lại không biết hổ thẹn ? Giữa chỗ đông người từ tế mà có một người quân vận lưng trần coi đã khó ngó thay, nửa là hàng 5, 7 đứa ở trường hoành trần thân thể chỗ giữa đông đảo thì còn ra hạng người gì nữa.

Cứ đến trưa lại mà xuống dưới móng cầu Trường tiền thì sẽ thấy biết bao nhiêu là đứa để thân thể trần trồng mà tắm rửa tự do; nhảy nhóc lặng lội đủ thức, lại leo lên đồ ngồi kỳ dức chẳng kể chi người sau kẻ trước, chúng nó cứ cậy rằng có đồ của mình thì cứ việc dông đồng tự do.

Vả chẳng dưới gầm cầu Trường-tiền hễ đến tiết hạ thiên nắng là nơi rất mát, ai cùng ưng đến đó để nghỉ ngơi.

Những mà ai trông thấy những cục thịt vô sỉ kia thì cũng lấy làm gớm!

Ước gì trong thành phố mấy cậu bếp tuần thành có rơi mấy sẽ trừ được cái tệ ấy, chẳng là hay lắm chăng.

TRUYỆN

Tiền-Căn Báo-Hậu

CUỐN THỨ CHÍN

Bổn truyện nầy đã in rồi từ cuốn nhứt đến cuốn thứ tám, hiện nay tôi khởi in tiếp cho trọn pho.

Nhờ liệt vị quí quan mua xem cho trường tất.

Có bán tại nhà in Imprimerie de l'Union, 157 – Rue Catinat — Saigon.

Xin ghé mắt

Truyện TÔ-HUỆ-NHI (cuốn nhứt, cuốn nhì và cuốn ba) đã trọn bộ, xin chư khán quan ghé mắt.

Truyện OÁN-HỒNG-QUÂN (sự tích nàng Phùng-kim-Huê) rất hay và tình ý nang rất khéo léo. Cuốn thứ nhứt in rồi.

Có bán tại nhà in l'Union 175 đường Catinat.

Cách làm mau té tiền

Viết thơ cho hãng Annam, Hảo-vĩnh Công-ty, 146 bis Rue Lefèbvre biểu gởi contre-remboursement (cách tiền trao của lãnh nơi nhà dây thép một hộp một trăm ve dầu Essence de menthe, hiệu Lò-tiên, tốt nhứt trong cõi Đông dương, giá là mười lăm đồng (15$00) mà thôi. Về bán lẻ lại cho trong vòng quen lớn một ve hai cắt (0$20) — mỗi ve lời 5 su, một trăm ve lời 5 đồng bạc, mười hộp lời năm chục, một trăm hộp lời năm trăm đồng bạc !

Viết thơ đi, đừng bỏ qua dịp làm té tiền, uổng lắm. Ban đầu lời ít sau lời nhiều, bán buôn quen thói, làm giàu chẳng bao lâu !

Cho không ! Hãy coi cho kỹ. — Kể từ ngày nay một trăm người nào gởi thơ đến mà mua dầu trước, hãng Annam Hảo-vĩnh Công-ty sẽ vui lòng gởi cho không một kilo xà-bông mạt-xây thiệt, hiệu ngựa một sừng. (La Licorne), tốt nhứt trong cõi Đông-dương *hay là* một ve dầu thơm Essence pour Lotion : Eau de Cologne, Quinine, foin coupé để làm đủ một lít các thứ dầu thơm ấy, tùy thích ai muốn thứ nào cũng được !

Hãy viết thơ mau đi, đừng bỏ mất cơ hội làm té tiền uổng lắm.

Hãng Annam, Hảo-vĩnh & Cº,
146 bis Rue Lefèbvre Saigon,
Kính đốn.

Entrepôt de Cholon
IMPORTATION-COMMISSION
71, Bd Tổng-đốc-Phương

BÁN SỈ — *BÁN LẺ*

Vải lụa.

VẬT THỰC

Đồ hộp — Rượu chác,— Rượu ngon — Sữa NESTLÉ—Champagne DELBECK — Cognac RENAULT— Cognac CROIZET (củ 120 năm).

Đồ tân chế bên Paris

Dầu thơm Coty — Dù, Nón, Giày — *Chemises* — Bốp da — Dao Bàn — Đồ hút — Đồ chưng phòng khách

Hãng tôi cũng chịu ra công mua các thứ hàng hoá làm bên phương Tây và các xứ lạ theo ý chư vị đặt.

Giây thép đề tắc: Paulhieu-Cholon
Giây thép nói : 667.

Le Directeur : Paul HIỆU
Officier d'Artillerie Coloniale démobilisé
Croix de Guerre

Tiệm đóng xe

Sửa xe và bán đủ đồ phụ tùng
ĐƯỜNG LUNG MÔN BÀI 99 VÀ 101
ĐẤT-HỘ (SAIGON)
TRẦN-VĂN-HIỆP chủ tiệm

Kính cùng Lục-châu quí khách đặng rõ : Tiệm tôi có đóng đủ kiểu xe như là : xe mui, xe hai bánh, xe kiên, xe kéo, xe bò cùng có đóng thùng xe hơi theo kiểu kiểm thời, sơn xe thiệt khéo, làm nệm, mui xe đủ kiểu, và cũng có bán các thứ xe cũ sửa lại chắc chắn; có bán lốp xe đủ kiểu, bánh xe cao-su bằng cây giá tị bền tây chở lại, cao-su đặt để thay trong bánh, kiểu đàn tây, đồ hật để xe độc chiếc và xe song mã bằng da tây may rất khéo và chắc, có bán yên ngồi, chuông đạp hai tiếng, bình để thắp đèn khí đá theo xe. Sơn xe và sửa xe.

Cái xin quí khách có dịp đến Đất-hộ xin ghé lại tiệm tôi một khi trước coi cống cuộc của tôi làm, sau có cần dùng nên chi đa thiểu mua giúp làm ơn, thì tôi rất cảm ơn hậu cố.

Còn chư quí khách ở xa muốn gởi thơ hỏi thăm giá chi cùng giá cả tôi đã lòng hầu giúp.

Nhà máy xay lúa, nhà máy xay lúa, nhà máy xay lúa

Nếu chư vị muốn mua một cái nhà máy xay lúa theo kiểu thời và lại lớn lớn chạy 35 ngã 6-10-15-20-30-50 hay là 100 ngã cũng là sơn 100 tấn gạo trắng mỗi ngày (24 giờ).

Nếu chư vị muốn bán tính giá rẻ mà lập hoàn thành một cái nhà máy xay lúa, đủ nhà, nền đốc, ráp máy, cùng chạy đến khi vân vân, nói tắc một đều nghĩa là chạy được.

Nếu chư vị muốn cách dễ trả tiền và thi hành cho gấp các việc của chư vị sai khiến, thì nên đến tại hãng.

Bonnefoy & Cie
Sté Maritime et Commerciale du Pacifique
Sté Anonyme au Capital de 12.000.000 francs
SUCCESSEURS

Đường d'Ormay mà suy tính và hãng nầy sẽ chỉ các đều cần ích cho, hoặc đưa coi kiểu thứ (bản đồ) cùng giá tiền.

Có nhiều giấy tờ làm bằng cớ rằng đã có chịu cho nhiều chỗ thành tựu rồi.

Sau nầy hãng chúng ta cho chư quí vị đặt nhà máy của chúng ta hay rằng: Cho quí vị ở xa xuôi không tiếng bề giao thiệp buôn bán lúa gạo cùng ngoại quốc thì hãng chúng ta sẽ hết lòng mà giúp cho; nghĩa là chịu giá cả dùm cho.

Hãng chúng tôi cho chư quí vị hay rằng: Tại hãng có sang *Tàu-khói* (chaloupe) à vapeur) *mới* và *cũ*, như chư quí vị muốn mua và cách trả tiền thì xin đến tại hãng mà suy tính.

ĐẠI DƯỢC PHÒNG

Ở đường CATINAT SAIGON, số 145 tới 201

Ông André *Lê-văn-Minh*, Tổng-lý.
Bảo-tế-sư nhứt hạng ở Y-viện thành Paris,
Học-sanh tốt nghiệp trường-y được bảo-tồn,
Cựu học-sanh các đường-đường thành Paris,
Cựu bảo-tồn công các nhà thương tỉnh Seine.
Đặng phần thưởng nhứt hạng kỳ thi hóa học 1914 :
Mề-đai-bạc
Mề-đai đồng
Của ti tế-cập bá tánh thành Paris.
Mề-đai-đồng
Của hội Phụ-nhơn Pháp-quốc (thành Paris).

Toa thuốc
Chú ý theo toa của thầy thuốc cho.
Phần việc riêng
Để cho tay chế thuốc Langsa quản sức.

Thuốc thiệt nghiệm
Chánh hiệu Langsa

Chất hóa-học
thiệt ròng và nhứt hảo hạng

Phân Giải
Sanh vật học
Tế-trùng học và Hóa Học

Ô-hắc chấc
nước uống

Hoàn-Tề

Đồ phụ tùng và bó rịt
nhứt hạng
Đồ chụp hình
Đủ thứ
Đồ lọc
bằng máy Chưng-Ngọc
Bó rịt — Thuốc chít — Trồng-trái

Nước Suối
Nước có suối Langsa
Mải Huê thảo

DẦU HOA
Dầu Essence de Menthe hiệu « *Mitcham* » nhứt hảo hạng

Thuốc thiệt nghiệm và các vị của ông Lê-văn-Minh
Hoi giá

Thuốc bổ Quinium
Hườn nhỏ mau tan ra nước
Trích đủ ba thứ quinquina
Bổ lực và trị bịnh rét

Thuốc tiêu
Thuốc valerianate d'amoniaque.
Có Y-viện nhận chứng trị bịnh đau gân cốt

Thuốc xổ
Thuốc hườn xổ
Êm diệu và hay

Kola Stabilisée
Hườn nhỏ tiện dụng

Gaduol
Thuốc có tộn dầu cá morue

ĐIỀU DƯỢC PHÒNG
Tiệm Langsa
Bán ròng những thuốc Langsa
Nhà lãnh mua tại Paris – Lyon — Marseille — Nice

Tại tiệm **BÀI-NHÌ-rượu Annam**
ở gần nhà hàng *Yeng-Yeng*
đường dãy Bà-ba nhà số 53 Rue Lefèbvre
Có bán thuốc GÔ-VẤP cất *Lé*, đề đốm *Sì*, đính huê-hồng một đồng lời hai, ba cắc; cũng có bán XÀ-BÔNG thượng hạng, và DẦU-THƠM nhiều mùi bảo.
Kính cáo Đồng-bào xin chiếu cố.

Mỗi tháng, Quán Rượu Bài-bà nào lại mua trên một trăm litres Rượu, thì bổn-tiệm sẽ vui lòng vưng cho một bánh thuốc Gô-vấp ngon nhứt hạng

Thuốc Gô-vấp
mua tại đốc bán tại tiệm hiệu
Nam-Thanh-Phụng
Nhà Rượu Annam — Saigon

Bổn hiệu kính mời chư quí quan-gia; mua Trừ bịnh Thử Đã biết mua dầu cũng tiền; Song vì Đoàn-thể giúp chút tình dày.

một mình hãng Denis-frères đại lý cả Đông dương thứ hộp quẹt nầy.

Hộp quẹt nầy khắp nơi đặng phép bán lẻ một su nhỏ một hộp mà thôi

PHARMACIE PRINCIPALE

Tiệm thuốc Tây nầy dọn dẹp theo cách Văn-minh và lớn hơn hết trong Đông-dương nầy

LẬP RA TỪ NĂM 1865 BỞI TRƯỚC CỦA ÔNG **HOLBÉ và RENOUX**

Nay ông **L. SOLIRÈNE**, nhứt hạng bào-chế sư, *kế nghiệp*

Ở Saigon, ngang nhà hát tây. Bán đủ thứ thuốc tây, tốt thượng hạng và giá lại rẻ. Lục-châu chư quân-tử có cần dùng thuốc tây xin hãy gởi thơ cho tiệm thuốc nầy mà mua, thì sẽ được vừa lòng.
Cuốn DƯỢC-TÁNH LƯỢC-BIÊN đã xuất bản rồi. Ai muốn xin thì viết thơ cho ông Solirène, ngài sẽ gởi cho không

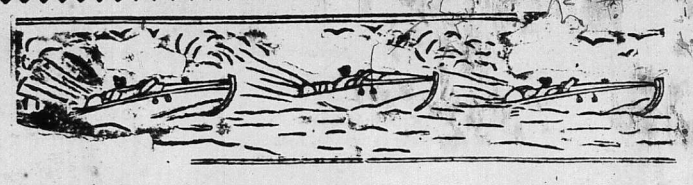

CANOT HO'I

Để chở chuyên mau lẹ, để tuần du điền địa

Hãy lập tức viết thơ thương nghị với

Ông Charles BARDON

NGƯỜI ĐÓNG TÀU

Ở đường Paul Blanchy số 127

SAIGON (Nam-kỳ)

MỘT CÁI KIỂU THEO LOẠI « POPULAIRE », KÊU LÀ AUTO-GLISSEUR Số 620

Chắc chắn đóng kỹ càng giáng đẹp

giá **1.500$** sắp lên

Khoái hượt lẹ làng sạch sẽ Giá rẻ

Café Thanh-Phong

CỦA

NGUYỄN-THÀNH-TUỔI

(Employé à la Pharmacie L. Solirène)

góc đường Bd Charner và d'Ormay n° 103

Có bán café, đồ ăn điểm tâm sớm mai, rượu tây bán lẻ và nguyên ve, đủ thứ thuốc tây, dầu thơm, savon thơm thượng hạng, của nhà thuốc ông L. Solirène Saigon.

Epicerie-Métropolitaine

德 Tran-Dang 同

68, Rue d'Espagne, 68

en face des Halles Centrales — Saigon

Kính lời cùng quí-khách đặng rõ; tại tiệm tôi có bán đủ các thứ như dầu thơm, bánh ngọt (Biscuits) và bán đủ các thứ rượu bên Tây đồ hộp (Conserves) savon thơm cùng các vật đồ tạp hóa, vân vân. Mỗi kỳ tàu đều có các vật bên Tây lại và chúng tôi bán giá rẻ hơn các nơi. Xin quí-khách có mua vật chi xin đến tiệm tôi, tôi tiếp rước cách tử tế và định giá nhẹ cho quí-khách, xin hãy đến nơi tiệm tôi một lần thì sẽ rõ.

Nay kính,

TRẦN-ĐANG,

Cần-khái.

Thợ khăn đen có hiệu

Thật khéo mà lại rẻ hơn các chỗ.

Kính cùng quí ông dùng khăn đen rõ:

Tôi thiệt rành nghề thợ khăn trên 18 năm rồi, nên làm đủ kiểu các thứ khăn nhiều lớp; ít lớp, lớp dày, lớp mỏng, kiểu nào theo kiểu nấy rất khéo. Như là thứ lớp mỏng từ 7 tới 9-10 lớp, thứ lớp dày từ 4 tới 6 lớp mà thôi. Song có thứ khăn bịch theo kiểu cúp tóc, quí ông muốn kết dính lại một lần bịch lên để xuống như dùng nón vậy rất tiện, thì phải đo (contour de tête) mấy tấc phân và mấy lớp dày mỏng xin chỉ rõ trong thơ và chỗ mấy ông ở đặng tôi làm rồi gởi lại tiền sở phí tôi chịu mà phải trên 2 khăn.

Khăn đặt có hai giá tùy theo hàng nặng nhẹ:

Hạng nhứt, bủng và nhiều
Bombay 1 khăn..... 3$00
Hạng nhì, bủng và nhiều
Bombay 1 khăn..... 2.50
Hạng ba, nhiều và Bủng
mỗi khăn..... 1.80

Mà buộc mỗi lần mua phải trên 6 khăn.

Còn nhà buôn bán muốn mua sẽ có đủ kiểu xin gởi thơ tôi sẽ định giá cho để bán.

Cúi xin quí ông hãy mua khăn của tôi làm thiệt khéo và kỹ càng, chắc lắm, lâu hư mà lại giá rẻ.

Gởi contre remboursement hay là gởi mandat trước tôi liền sẽ mau đến chỗ.

Kính cáo

NGUYỄN-VĂN-BÚP

Thợ khăn đen

à Suối-dờn, Bình nhâm (Lái-thiêu)

Thanh-phong

Tiệm may và bán đồ tạp hóa

Của NGUYỄN-THÀNH-TUỔI

đường Thủ-đức) 62 Amiral Dupré 62

SAIGON

May quần áo tây và Annam theo kiểu kim thời; bán hàng, the, lụa Bắc, lãnh, nhiễu, xuyến, lục soạn tàu. Nón đủ kiểu. Rượu tây, thuốc tây, savon thơm, dầu thơm thượng hạng của tiệm thuốc ông L. Solirène Saigon.

Hãy uống thử thứ rượu

AMER HONORÉ

Là một thứ giải khát ngon thượng hạng

Của một minh hàng **Denis frères**

có trữ mà thôi.

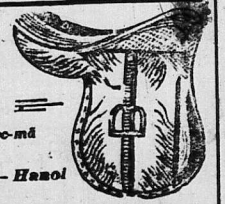

PHAN-HAM

Thợ làm yên-ngựa Song-mã và Độc-mã

Khoa-chang, Khoa-do

Hanoi — 5, Rue Jules Ferry, 5 — Hanoi

Chúng tôi kính trình chư Quí-khách biết rằng: Bổn-Hiệu làm các thứ Yên-ngựa, đồ Song-mã, Độc-mã, Rương, Va-li và các thứ đồ dùng đi đường làm bằng da bên Tây, da Hồng-kông thật tốt. — Làm rất kỹ lưỡng giá bán phải chăng. Các Quí-khách có lòng chiếu cố muốn dùng thứ gì, hay kiểu (mẫu) nào xin gởi thơ cho Bổn-Hiệu, Bổn-Hiệu xin tận kỳ tâm-lực làm được như ý của Quí-khách sở dụng. Nếu mua buôn nhiều thì Bổn-Hiệu sẽ tính giá riêng.

GRAND MAGASIN de Soieries TONKINOISES Gros et détail

MAISON TONKINOISE

ĐÔNG-THÌNH 同

Hanoi, 4, Rue de la Soie 4, — Hanoi

PRIX TRÈS AVANTAGEUX Pour l'achat en gros.

Bổn hiệu bán sỉ và bán lẻ đủ các hàng Bắc-kỳ như Xuyến bông tiêu, Nhiễu minh gò, Lương, The, Lượt lồng, Địa minh bằng, các thứ Lụa, Lanh rộng, Lãnh hẹp, Sa trơn, Sa hoa, v. v. Hàng đen, trắng, màu hột gà, màu măng đều có bán hết thảy. Hàng tốt nước nhuộm kỹ mà lính giá ai rẻ.

Bổn hiệu rưa nay vẫn chuyên về [illegible] The, Lụa Bắc-kỳ (Soieries Tonkinoises), mua ngay tại chỗ làm ra, nên có thể tính giá thiệt hạ để mấy nhà mua sỉ (en gros) đặng kiếm lời nhiều.

Lại nhận mua giùm (commission) các đồ Bắc-kỳ chế tạo ra như đồ đồng, đồ cần, đồ thêu đồ sơn theo kiểu Nhựt-bổn, nữ tây và các thứ đồ da như yên ngựa, dây tây, dây ta, bóp (porte-feuilles) vân vân.

Hàng gởi theo lối lãnh hóa giao ngân (contre-remboursement) song gởi cho một chút tiền trước (une petite provision) thì tiện hơn.

Chư quí khách ở xa muốn lấy kiểu hàng (échantillons) hỏi giá hay là mua món gì xin cứ viết thơ lại, bổn hiệu sẽ hết sức làm cho đặng vừa ý.

Chủ nhân : Madame NGUYỄN-THỊ SÁU

Tôi chỉ dùng có một thứ giấy NIL mà thôi giấy này là thứ giấy văn thuốc điếu.

Tốt nhứt của một minh hãng Denis Frères đại lý khắp cả Đông-dương.

Pharmacie Shanghai

Trồng răng theo cách Langsa

Nay đời Văn-minh; phàm con người thì có ngũ-quan là thể diện trước mắt, thứ nhứt răng trong miệng minh là cần dùng hơn hết, nếu hư hay là rụng hết một hai cái thì khó coi, nên phải trồng lại thì coi ngộ hơn, hồi đời xưa có bà Nử-Hoa liệng đá vá trời, còn ngũ-quan của con người có người không loàn vẹn, như răng cũng vậy có cái cao, thấp, ra, vô, mẻ, nên phải cưa mài cho bằng thẳng, thì ăn uống tự nhiên biết ngon, như sông rạch có lở phải bồi bồ lại cho nguyên.

Tôi đã đi ngoại quốc học với mấy ông danh tiếng bên Âu-châu về sự trồng răng khéo léo lắm, thiệt là không ai bì kiệp, chẳng phải tôi dám khen tài với chư quí vị, như cao xu và răng của tôi tốt lắm, chẳng hề hư bể tự nhiên.

Còn lấy vàng làm răng hay là bịt răng coi sáng đẹp ngộ quá, đời nay có nhiều người dùng.

Chư quí vị như ai muốn trồng, vá, cưa, bịt xin đến tiệm tôi nghị định tôi sẽ tính giá rẻ cho và làm cho thiệt khéo chẳng sai.

TRIỆU-CƯƠNG.
Pharmacie Shanghai,
Rue des Marins N° 188 Cholon.

PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

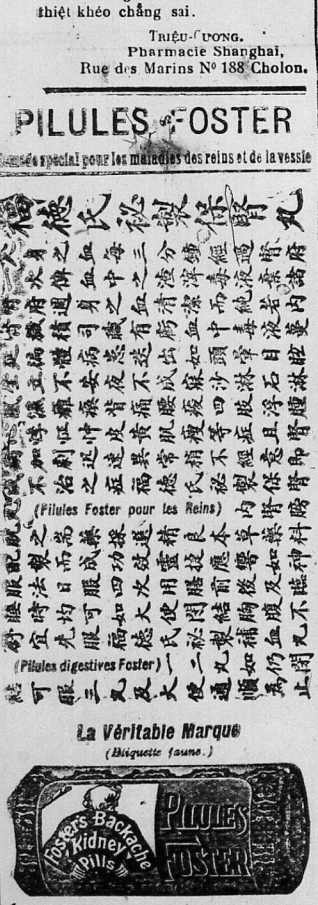

PRIX : 3 fr. 50 la flacon, chez tous les pharmaciens.

TRẠI THỢ-MỘC CHẠM VÀ CẨN

Michel NGUYỄN-HIỆP-HÒA

Tại chợ Lái-thiêu, đường Abattoir

Trại tôi dùng toàn cẩm-lai, trắc, gõ đóng các món theo kiểu kim thời.

Bàn dài { mặt cẩm-thạch, thành cẩn hay không
mặt gỗ liền bốn kiểu.
Bàn tròn { mặt cẩm-thạch, thành cẩn hay không
mặt gỗ liền, bốn trụ, một trụ.

Bàn lầu 12 trụ, bàn rượu, bàn Salon, bàn iết.

Tủ áo, tủ rượu, tủ thờ cẩn hay chạm vàng ba, hai, một, vân, vân.

Quí ông muốn đặt xin gởi kiểu hay là đến tại nhà tôi lựa mua đồ có sẵn.

Phnom-Penh Bazar

TRƯƠNG-XUÂN

Giá bán sỉ

Nệc áo bành tô màu ka-ki số 1503 — 12 núc.	0 40
Hình búp bê (poupée) mặc áo xô ren — 12 con.	1 20
Giấy viết thơ có gạch hàng — 21×0,13 mỗi xấp 100 tờ dài — 12 xấp.	5 00
Bâu trắng để lót cổ áo dài (Assam)— 12 cái	1 70
Giấy viết thơ « Idylle » mỗi hộp 50 tờ, 50 bao đôi có màu — 12 hộp.	8 55
Cartes postales Nhựt-bổn bằng cây thông, hình vẽ tay, có màu « hoa-điểu » « Sơn-thủy » và hình người— một trăm. .	6 00
Cartes postales giả Âu-châu — một trăm	1 60
Cartes postales hình xứ Cao-mên, Đế-thiên, Đế-thích — một trăm.	1 60

Gởi contre remboursement.

LÝ-HỮU-DỰ.

25-26 Quai Pronel Phnom-Penh

BANQUE INDUSTRIELLE DE CHINE

TRUNG PHÁP THIỆT-NGHIỆP NGÂN HÀNG

ĐẠI-PHÁP NẶC DANH CỘNG-TI
TƯ BỔN 45 TRIỆU QUAN

Hội trưởng quản lý: ông André Berthelot
Chánh Tổng lý: ông A. J. Pernotte

Chánh hội sở tại Paris, số 74 đường Lazare
Chánh hàng đặt tại Pékin (Bắc-kinh) tại Trung-quốc.

Hàng chánh (*Paris*)
Hàng ngành

PARIS	YUNNANFOU
LYON	CANTON
MARSEILLE	FOUT-HEOU
BORDEAUX đang sáng tạo	HANKOW
LONDRES	SWATOW đang sáng tạo
ANVERS	SAIGON
NEW-YORK	HAIPHONG
PEKIN	HANOI (Bắc-việt)
TIENTSIN	YOKOHAMA
SHANGHAI	VLADIVOSTOCK
HONGKONG	MOUKDEN đang sáng tạo
SINGAPORE	

Hàng ngành Saigon
8 quai de Belgique và 2, rue d'Adran

Tính toán các thứ sổ sách nhà băng.

Tính tiền (đã thiếu) bằng phiếu cho vay bằng bạc đồng (piastres) lời hai ly 2 %.

Tính tiền (đã thiếu) bằng tiền quan (francs) có thể thế lại bằng phiếu vay, hoặc cầm trừ bằng các thứ tiền tại Pháp-quốc lời hai ly rưởi (2 1/2 %).

Tính tiền gởi vào Caisse d'Epargne (Kho Tiết kiệm) hoặc bằng tiền quan (francs) hoặc bằng bạc đồng (piastres). Và cách thức xin đến hỏi thăm.

Gởi tiền có định lệ, hoặc tính bằng tiền quan (francs), hoặc tính bằng bạc đồng (piastres). Và giá bạc và cách thức, xin đến thương nghị.

Trữ nợ thế có tiền đầu (Escompte) và lãnh đòi nợ các giấy tờ về việc thương-mãi.

Sang giấy chịu nợ (traites), phiếu nợ (chèques.) hoặc sang giấy nợ tại các xứ phiền thanh.

Cho hay và thi hành các việc cho mượn buôn-nợ (Bourse) ăn chung các nơi.

Cho mượn tiền trước mà phải thế bằng hàng hóa cùng là văn khế.

Tổng-lý
L. LASSEIGNE.

Tiệm VẠN-HUÊ-VIÊN

« Aux Fleurs Réunies »
Ở đường Pellerin mán bài số 75

Bán hàng lụa đủ thứ, đồ để dùng điểm trang ăn mặc và tạp hóa.

Tiệm may tuyển thợ Bắc Nam khéo thượng hạng. Xin Đồng-bang quang cố.

Chủ nhơn: TRẦN-THIỆN-QUÍ, cẩn khải.

Cách tranh thương

Muốn buôn bán cho đắt mối hàng, thì phải đốt đèn cho thiệt sáng.

Người buôn bán Âu-châu cũng dùng cách đó; người china họ cũng dùng cách ấy.

Vậy thì đồng-bang nên đến tiệm Lục-tỉnh khách-lầu số 82 đường d'Espagne chợ Saigon, mà mua hoặc đèn khí, hoặc đèn lòa hiệu Best, mà đốt cho sáng; thì cuộc buôn bán mới thạnh vượng.

Tiệm đó có đủ các thứ đồ đẹp Âu và bán rẻ hơn các nơi./.

Khi nào có việc chi hỉ hạ muốn đãi đằng quan-khách mà chẳng dùng rượu Sâm-banh (Champagne) hiệu:

Tisane Marquis de Bergey

Thứ vừa

Thì làm sao mà cho phỉ tình vui vẻ đặng

Rượu nầy có một minh hãng Denis frères *trư mà thôi.*

CORDONNERIE-CHAPELLERIE TONKINOISE
GRAVURE SUR MÉTAUX ET HARDES

NGUYỄN-CHÍ-HÒA

SAIGON — *83, Rue Catinat, 83* — SAIGON

Tiệm tôi có 30 thợ đổi Rẻ-kỳ làm: nhiều kiểu nón nhẹ, lớp NỈ-XÁM, BỐ-TRẮNG VÀ VÀNG (KAKI) GIẦY đóng thiệt chắc, bằng DA-TÂY hết, có đủ thứ màu DA.

Tôi cũng có thợ khắc CON-DẤU ĐỒNG VÀ CHẠM MỘ-BIA ĐÁ CẨM-THẠCH đủ kiểu. Đã có nhiều vị ở LỤC-CHÂU mua sỉ NÓN VÀ GIẦY của tôi, đều được vừa ý hết và khen ngợi NÓN VÀ GIẦY thiệt tốt mà giá lại rẻ, và làm thiệt mau. Xin quí vị chiếu cố cho việc buôn bán của đồng bang ta được thạnh lợi trong lúc này.

Có sách mẫu (Catalô) gởi đi tặng quí khách.

BẢN SỈ CÓ GIÁ RIÊNG

NGUYỄN-chí-HÒA kính mời.
83 Rue Catinat. — Saigon.

Rượu chác hảo hạng của AUGUSTE MATTEI làm tại bên sứ *Corse*, đã ngon vô song mà lại ngọt vô cùng.

Ai mua thì phải hỏi cho đặng tên AUGUSTE MATTEI.

Rượu nầy nội Đông-dương chỉ có một minh hãng Denis frères *trữ mà thôi.*

Muốn bán

Caoutchouc cây, ương đã hai năm; Hột ương đều là hột lựa giống tốt. - Vừa trồng.

Muốn mua xin do nơi ông HUỲNH-HỮU-NHO, Hương-Hào tại chợ Thủ-Đức.

TÌ VỊ CÓ BỊNH

Trong cơn trời nóng nực, nếu tì vị có bịnh thì lấy làm hiểm nghèo cho mình lắm phải dự bị cho nghiêm nhặt vì trong cơn nắng nực tì vị loại-đọa là vì có nhiều cớ.

Một là nó hãy làm cho vật thực mau ế, hai là tại mình năng dùng nước đá mà uống rượu làm cho tì vị ra yếu ớt, ba là vì mình hay ưa ăn đồ uống sít chưa chiết.

Mỗi năm trong mùa nắng hạng có nhiều người chết vì bịnh kiết, như là những người có tì vị không đặng tốt, thì lấy làm quan hệ cho sanh linh.

Tì vị không đặng tốt thì phải mau mau mua thuốc Pilules Pink mà uống, chớ khá điên trì. Thuốc Pilules Pink dễ uống lắm và lại rẻ tiền.

Mỗi buổi ăn cơm rồi uống một hoàn thì đủ.

Tiệm thuốc nào cũng có bán.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tiệm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie Normale, de Saigon.

Pháp-Việt Khách-lầu

(HOTEL DE FRANCE)
N° 153 Rue Catinat Saigon
HUỲNH HUỆ KỲ, QUẢN LÝ

Kính cùng quí khách rõ, tôi là quản lý Pháp-việt khách lầu vì mới sửa soạn phòng rộng mát sạch sẽ, xin qui khách tưởng tình chiếu cố.

Kính cáo.

Nam-việt Khách-lầu

HOTEL D'ANNAM
N° 80 Bd Charner et Carabelli Saigon
HUỲNH-HUỆ-KỲ CHỦ TIỆM

Kính cùng quí khách rõ: kể từ 1er Juillet 1920 tôi mới dọn một tiệm ngủ hiệu là Hôtel d'Annam (Nam-việt Khách-lầu), cũng có dọn phòng ở dưới đất, rất cận tiện cho quí khách.

Thuốc bột « URASEPTINE ROGIER »

Các chứng bịnh nơi đường tiểu tiện thường bị đau lâu ngày và trị cho mạnh thiệt là rất khó. Khi nào đau mà có chảy mủ ra, thì trong các tạng phủ mà bị trước hết là nơi bổ thận kinh đường tiểu tiện. Đều cần nhứt là chẳng những trị cho lành bịnh, mà lại còn phải phòng bịnh cho khỏi thấm nhiễm vào trong thân thể, vào nơi bọc đái, vào tử cung, vào huyết mạch. Như vậy rồi thời lại sanh ra các chứng bịnh rất nguy hiểm, như những là đái lâu, tiểu tiện ra huyết, bí đái, đàn bà thì đau bụng. Các chứng ấy là chứng làm cho mình ốm o xo bại mà có khi lại phải đến chết. May lại có một ông thầy bào chế nhứt hạng ở tại kinh đô Paris, quí hiệu là H Rogier, đã kiếm được một thứ thuốc đại danh là « L'Uraseptine Rogier », nhờ bởi thuốc ấy mà chư vị y sư khắp trong toàn cầu đã trị mạnh không biết bao nhiêu là người lâm phải chứng bịnh ấy. Thứ thuốc bột nầy ngọt ngào dễ uống lắm.

Một người lính thủy 51 tuổi, thuở nay đau lậu đã ba lần, cứ than van rằng đi tiểu tiện khó quá và mỗi khi đi tiểu cứ thấy huyết với mủ vàng vàng pha trộn vào nước tiểu hoài. Chỗ mạch đái bị hư nhiều chặng, đi tiểu ra bậy bạ, nước tiểu chảy ra rất khó, chảy ra từng giều, mỗi lần đi lấy làm đau đớn lắm và cứ lo sợ rằng rồi đây e sẽ bị bí đường tiểu tiện. Đau như vậy chẳng biết làm sao, mới khi sự uống mỗi ngày hai muỗm nhỏ thuốc bột Uraseptine Rogier, quá đến ngày sau, đi tiểu đã thấy khá. Rồi đó cứ mỗi ngày mỗi thêm, uống cho đến một ngày 8 muỗm và xét rõ biết đi tiểu thấy bớt nhiều quá, không thấy chảy mủ nữa, không nhức nhối đi nữa và nước tiểu thiệt là trong khiết. Rồi đó anh ấy cứ uống thuốc bột Urasep tine Rogier hoài và từ ấy thì mạnh giỏi luôn luôn.

Thuốc nầy có bán tại tiệm thuốc ông SOLIRÈNE ở Saigon, và tiệm thuốc Pháp-Á ông HÉLARY, tại Chợ-lớn cùng khắp trong hết thảy các tiệm thuốc tốt đều có bán.

PHARMACIE SHANGHAI

Có trồng răng và thay con mắt

M. Triều-Cương, chủ-nhơn ở đường Marins số 188, Cholon, còn ở Saigon thì tiệm của M. J. Hà-kim-Tuồng N° 9 Boulevard Galliéni và M. Cam-Lun N° 27 rue d'Adran, có trữ bán các thứ thuốc của bổn đường

CÁO BẠCH

Bổn hiệu có trữ bán thuốc Langsa, Ang-lê, Huê-kỳ, cùng các thứ thuốc kể ra sau nầy và có gởi bán nơi các tiệm thuốc ở Lục-tỉnh. Chư quí-vị muốn dùng gởi thơ đến cho tôi, hoặc gởi Mandat theo một lược hay là gởi thơ không tôi sẵn lòng gởi thuốc lập tức mà gởi Contre remboursement, (nghĩa là đem tiền đến nhà thơ mà lãnh thuốc). Còn chư quí-vị muốn hỏi thăm việc thuốc men cùng bịnh hoạn chi thì tôi cũng sẵn lòng trả lời.

THƯƠNG-HẢI KIỂM-PHỤNG-HOÀN
(30) THUỐC ĐIỀU KINH RẤT HAY

Xét trong lẽ đờn bà con gái thì khác hơn đờn ông con trai có hai đều mà thôi : Thứ nhứt đường kinh, thứ nhì thì sanh đẻ. Hễ mình muốn sanh con đẻ cháu thì trước hết phải lo cho đúng đường kinh mới đặng.

Nếu đường kinh chẳng đều thì rất khó muốn có thai cho đặng, gốc ấy bởi phần nhiều tại ngoại cảm mà sanh ra, hoặc tại buồn bực, lo rầu, ưu-huất trong lòng, làm cho huyết khí mỏn hao, sanh ra nhiều chứng bịnh rất lạ, ấy cũng do nơi đường kinh không được đều mà sanh ra.

Bổn hiệu từ ngày đặng phương thuốc hiệu nghiệm nầy hằng giữ lòng giúp đời, lựa những thuốc bực nhứt tốt gia công luyện ra mà làm thuốc Thượng-Hải Kim-Phụng-Hoàn nầy, để mà trị những bịnh của đờn bà con gái đều dùng đặng cả, thiệt là một phương thuốc của đờn bà con gái rất hay hơn thứ khác.

Nếu không bịnh mà thường dùng thuốc nầy, thì huyết khí đầy đủ, chẳng hề sanh bịnh, mà lại sanh con đẻ cháu nhiều, chỉ như đờn bà có nghén mà thường dùng thuốc nầy thì lại an thai bảo sản, chừng sanh con rồi lại đặng mạnh mẽ, và có sữa nhiều cho con bú không hết mới là lạ chớ.

TRỊ ĐẶNG NHỮNG BỊNH NHƯ SẮU NẦY

1° Huyết khí đều hư, đường kinh chẳng có;

2° Đường kinh hoặc vàng dợt, hoặc đen bầm ;

3° Đường kinh hoặc trồi hoặc sụt hoặc nhiều hoặc ít ;

4° Hoặc kinh nguyệt nhiều quá, như muốn lầm băng ;

5° Bạch-đới, Bạch-đàm, ra hoài không dứt ;

6° Đường kinh đi nghịch, đau bụng như thắc ;

7° Đau lưng, mỏi gối, vàng mét ốm gầy ;

8° Thân thể chẳng yên, trong bụng đau hoài ;

9° Thai động chẳng yên, xâm-xẩm mặt nầy, ăn uống không tiêu ;

10° Đẻ rồi ứ huyết thì đau, hoặc lá-nhao không ra ;

CÁCH DÙNG : Mỗi buổi sớm mơi uống một hoàn với nước muối, còn đờn bà đẻ thì dùng nước đái con nít uống với thuốc, nếu muốn bổ thận thì tôi uống thêm một hoàn nữa.

CÒN MỘT CÁCH DÙNG NỮA : Lấy 2 hoàn mà tìm với rượu Annam mình thì càng bổ nữa.

CỮ ĂN : Chẳng nên ăn đồ lạnh lẻo, sống sít và đồ rang nướng, nóng nảy độc địa.

Mỗi hộp hai hoàn giá là . . . 1$00
Mười hai hộp giá là 10 00

Có mua hãy rải cho đặng hiệu **Pharmacie Shanghai** và cái nhãn « CON BƯƠM-LƯƠM » mới là thuốc rất nên thân hiệu kẻo lầm thứ giả tốn tiền mà vô ích.

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN
THAY MẶT CHO KHÀ ĐỨC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY
TẠI THÀNH St-Étienne
Mà thôi
M. F. HUSSEL, CAFFORT SUCCESSEUR ở đường SAIGON Cafina số 36
Có Bán SÚNG
đủ thứ và đồ kim, nhi,
THUỐC, DẦN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Bổ đã tốt lại giá rẻ
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy;
M. F. HUSSEL, CAFFORT Successeur, 36 rue Catinat. — SAIGON

Vinhlong Thương-nghệ Công-ty

1°) Xe hơi và tàu đưa bộ hành, giấc ghe chở lúa.

2°) Sửa các thứ xe, bán đồ phụ tùng, bán đồ sắt và rèn đồ sắt (hàng rào vân vân).

3°) Tiệm trử hàng hóa ngoại-quốc và đồ thổ sẳng.

Xin các ông lái buôn đường annam đậu, tiêu, mè tồi, trà Huế, trà Annam, thuốc lá bài, thuốc Gòvấp, thuốc sút, bao đệm hay là đồ thổ sẳng khác xin đến Tiệm của Hội tại chợ Vĩnh-long mà thương-nghị Hội sẽ mua sát, và xin các ông chủ lò đường, sở trồng thuốc hay là những vật kể trên đây gởi thơ bàn tính cũng được.

Vinh-long, le 15 Mars 1920.
Le Directeur-gérant,
NGUYỄN-PHÚ-TOÀN.

Hãng Dầu TRƯƠNG-VĂN-BỀN,
có bán đủ thứ dầu

Dầu phộng ăn thiệt ngon và tốt.
Dầu dừa.
Dầu xổ không có mùi hôi.
Dầu mè thơm.
Và Dầu bông giá rẻ để thơ bao tăng.
Bánh dầu đậu phộng thiệt tốt.
Bánh dầu đủ-đủ.
Bánh dầu hột gòn.
Bánh dầu hột bông
Bánh dầu dừa để cho heo và bò ăn.

ĐỒ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN
Khách-trú

Hãng tôi mua dừa khô, dầu [illegible], mè, hột gòn, hột bông, hột [illegible]-đủ, dầu và hột caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-châu ai có muốn mua bán với tôi thì xin mời đến nhà hoặc viết thơ hỏi thì tôi gởi kiểu và sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời :
TRƯƠNG-VĂN-BỀN.
Hội-đồng quản-hạt,
Đường CAO-MÊN, số 46,
CHỢ LỚN.

Có thứ rượu mạnh Langsa hiệu « BAC-CHUS » mới chơ lại! Nam-kỳ lần thứ nhứt, ngon không có thứ rượu nào bằng
Chỉ một mình hãng Deni Frères *trữ mà thôi.*

KHOÁN CHẤT THUY
(Nước suối kim thạch)
VICHY
PHÁP-QUỐC
VICHY CÉLESTINS
VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm.
VICHY HOPITAL trị bịnh thương tì, trường nhiệt
VICHY-ÉTAT
SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve
PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.
COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT

Saigon — Imp de l'Union
L'Administrateur Gérant : NGUYỄN-VĂN-CỦA

Certifié le Gérant a;
Bon mille cas;
Saigon le 13/9/20
[illegible]